

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước Giải Khát Hà Nội sửa đổi lần thứ tư tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội;

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (*Bản đính kèm*), như sau:

#### *1. Kết quả SXKD năm 2020:*

- |  |         |           |
|--|---------|-----------|
| - Tổng sản lượng tiêu thụ bia:                         | 307,8   | triệu lít |
| - Tổng sản lượng tiêu thụ nước uống đóng chai UniAqua: | 2,1     | triệu lít |
| - Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính:                   | 5.893,8 | tỷ đồng   |
| - Lợi nhuận trước thuế:                                | 708,8   | tỷ đồng   |
| - Lợi nhuận sau thuế:                                  | 625,3   | tỷ đồng   |

#### *2. Kế hoạch SXKD năm 2021:*

- |  |         |           |
|--|---------|-----------|
| - Tổng sản lượng tiêu thụ bia:                         | 278,2   | triệu lít |
| - Tổng sản lượng tiêu thụ nước uống đóng chai UniAqua: | 1,8     | triệu lít |
| - Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính:                   | 5.391,6 | tỷ đồng   |
| - Lợi nhuận trước thuế:                                | 319,15  | tỷ đồng   |
| - Lợi nhuận sau thuế:                                  | 255,14  | tỷ đồng   |

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2020, định hướng năm 2021; tình hình quản trị (*Bản đính kèm*).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (*Bản đính kèm*).

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.

**Điều 5.** Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 sau khi Bộ Công Thương và Bộ Tài chính có ý kiến.

**Điều 6.** Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1. Tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu	Triệu lít	280
Trong đó:		
- <i>Bia các loại</i>	<i>Triệu lít</i>	278,2
- <i>Nước uống đóng chai UniAqua</i>	<i>Triệu lít</i>	1,8
2. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính	Triệu đồng	5.391.639
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	319.150
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	255.145
5. Mức chia cổ tức	%/năm	6,5

**Điều 7.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021</b>	<b>255.145.412.282</b>
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021</b>	<b>255.145.412.282</b>
<b>1</b>	<b>Trích lập các quỹ Công ty mẹ</b>	<b>104.475.412.282</b>
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	72.348.236.837
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ	28.531.721.323
1.3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1.044.000.000
1.4	Quỹ an sinh xã hội (1% LNST)	2.551.454.122
<b>2</b>	<b>Trả cổ tức năm 2021</b>	<b>150.670.000.000</b>
-	Tỷ lệ chi trả (%)	6,5%



**Điều 8.** Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020; mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	<b>KH tiền lương và thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020</b>	<b>3.072.000.000</b>
2	<b>Thực hiện:</b>	<b>3.745.004.868</b>
-	Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	2.290.260.583
-	Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	1.454.744.285
3	<b>Kết luận: Chênh lệch thực hiện so với kế hoạch thông qua ĐHĐCĐ</b>	<b>673.004.868</b>

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

a) Kế hoạch tiền lương, thù lao:

- Tiền lương của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách: 2.347,2 triệu đồng.

- Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 1.339,2 triệu đồng.

Tổng cộng: 3.686,4 triệu đồng

b) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện: sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận thực hiện năm 2021.

**Điều 9.** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

**Điều 10.** Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn Dự thảo Điều lệ và tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội.

**Điều 11.** Điều khoản thi hành

- Toàn văn Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- HOSE, UBCKNN;
- Lưu VTh, VP.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



  
**Trần Đình Thanh**

